

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/DS-ST

Ngày: 12/3/2025

“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;

2. Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 561/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST-DS ngày 14/02/2025 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2025/QĐST-DS ngày 25/02/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Nhật T, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1990; địa chỉ: Số H, đường H, khu phố D, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2024, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn (ông T) trình bày:

Vào ngày 05/02/2024 ông T có cho ông H vay số tiền là 1.000.000.000 đồng. Mục đích vay là để lấy sổ trong ngân hàng. Thời hạn vay là 30 ngày, lãi

suất là 1,5%/tháng. Ông T đã chuyển số tiền 1.000.000.000 đồng vào tài khoản của ông H qua số tài khoản 0902303067 Ngân hàng A. Sau thời hạn 30 ngày thì ông T nhiều lần liên hệ với ông H yêu cầu trả lại tiền nhưng ông H cứ né tránh, hẹn hết lần này đến lần khác. Nên ông T khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán cho tôi số tiền là 1.000.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi từ ngày vay đến nay theo lãi suất đã thỏa thuận, lãi tạm tính đến ngày 05/9/2024 là 1.000.000.000 đồng x 1,5% x 7 tháng = 105.000.000 đồng. Tổng cộng ông T yêu cầu ông H thanh toán số tiền là 1.105.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông T thừa nhận có nhận từ ông H số tiền là 132.000.000 đồng và ông đồng ý trừ vào số tiền gốc. Ông T yêu cầu ông H thanh toán số tiền gốc là 868.000.000 đồng và lãi suất 1,5%/tháng đối với số tiền còn nợ tính từ ngày vay đến khi xét xử.

Đối với số tiền 132.000.000 đồng tiền gốc ông T xin rút yêu cầu.

Ngoài ra ông T không có ý kiến gì khác.

** Theo bản tự khai ngày 10/01/2025, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn (ông H) trình bày:*

Ngày 05/02/2024 ông T có chuyển khoản cho ông H số tiền là 1.000.000.000 đồng qua tài khoản 0902303067 tại Ngân hàng A mang tên ông H. Tuy nhiên sau đó ông H đã trả tiền cho ông T, cụ thể như sau:

- Ngày 28/02/2024 ông H trả cho ông T 46.000.000 đồng từ tài khoản 0902303067 tại A1 của tôi vào tài khoản S 050132019697 của ông T.

- Ngày 22/3/2024 ông H trả cho ông T 50.000.000 đồng từ tài khoản 6520733733 tại B của ông H vào tài khoản S 050132019697 của ông T.

- Ngày 11/4/2024 ông H trả cho ông T 36.000.000 đồng từ tài khoản 6520733733 tại B của ông H vào tài khoản S 050132019697 của ông T.

Toàn bộ số tiền còn lại ông H đã thanh toán cho ông T bằng tiền mặt.

Tại phiên tòa, ông H đồng ý thanh toán cho ông T số tiền là 868.000.000 đồng và lãi suất 1,5%/tháng đối với số tiền còn nợ tính từ ngày vay đến khi giải quyết xong vụ án.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, sau khi nghe lời trình bày của các đương sự Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Nhật T khởi kiện ông Nguyễn Mạnh H yêu cầu thanh toán số tiền vay là 868.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 05/02/2024 và lãi suất 1,5%/tháng đối với số tiền còn nợ tính từ ngày vay đến khi giải quyết xong vụ án. Do đó, quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông H có nơi cư trú tại khu phố D, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Ngày 05/02/2024 ông T có cho ông H vay số tiền là 1.000.000.000 đồng, vay thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng, thời hạn vay là 30 ngày. Khi vay thì có lập giấy tay vay tiền do chính ông H viết và ký tên. Sau khi vay thì ông H có chuyển cho ông T được số tiền là 132.000.000 đồng. Nay ông T yêu cầu ông H thanh toán số tiền gốc là 868.000.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi 1,5%/tháng từ ngày vay đến khi xét xử. Trước yêu cầu khởi kiện của ông T thì ông H đồng ý.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Chứng cứ ông T cung cấp là giấy vay tiền ngày 05/02/2024, 02 giấy ủy nhiệm chi. Theo giấy vay tiền ngày 05/02/2024 thể hiện thì ông H có vay của ông T số tiền là 1.000.000.000 đồng, số tiền này được chuyển vào tài khoản 0902303067 tại Ngân hàng A, lãi suất 1,5%/tháng, ông H sẽ hoàn trả số tiền trên trong vòng 30 ngày. Do đó đây là quan hệ hợp đồng vay tài sản, có thời hạn, có lãi suất.

Ông H thừa nhận có vay số tiền này của ông T nên xem là sự thật không cần phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi vay thì ông H có trả cho ông T bằng hình thức chuyển khoản. Cụ thể: ngày 28/02/2024 ông H trả cho ông T 46.000.000 đồng; ngày 22/3/2024 ông H trả cho ông T 50.000.000 đồng; ngày 11/4/2024 ông H trả cho ông T 36.000.000 đồng. tổng số tiền là 132.000.000 đồng. Ông T thừa nhận có nhận số tiền này từ ông H và đồng ý trừ vào số tiền gốc. Xét thấy đây là sự tự nguyện của ông T nên ghi nhận.

Tại phiên tòa ông H đồng ý thanh toán cho ông T số tiền gốc là 868.000.000 đồng là phù hợp nên ghi nhận.

[4] Về lãi suất: Ông T yêu cầu tính tiền lãi đối với số tiền gốc là 868.000.000 đồng tính từ ngày 05/02/2024 đến ngày xét xử (12/3/2025) với lãi suất là 1,5%/tháng. Cụ thể:

$868.000.000 \text{ đồng} \times 1,5\% \times 01 \text{ năm } 01 \text{ tháng } 07 \text{ ngày} = 169.260.000 \text{ đồng}$
 $+ 3.038.000 \text{ đồng} = 172.298.000 \text{ đồng}.$

Xét thấy yêu cầu về tiền lãi của ông T là phù hợp với Điều 466, 468 Bộ luật dân sự và ông H đồng ý thanh toán cho ông T số tiền lãi này nên ghi nhận.

[5] Đối với số tiền 132.000.000 đồng ông T rút yêu cầu nên đình chỉ.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của ông Nguyễn Nhật T đối với ông Nguyễn Mạnh H.

Buộc ông Nguyễn Mạnh H có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Nhật T số tiền 1.040.298.000 đồng (một tỷ không trăm bốn mươi triệu hai trăm chín mươi tám nghìn đồng) gồm (tiền gốc 868.000.000 đồng (tám trăm sáu mươi tám triệu đồng) và tiền lãi 172.298.000 đồng (một trăm bảy mươi hai triệu hai trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, nếu ông H không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng ông H còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Nhật T đối với ông Nguyễn Mạnh H về số tiền gốc 132.000.000 đồng (một trăm ba mươi hai triệu đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Mạnh H chịu 43.280.940 đồng (bốn mươi ba triệu hai trăm tám mươi nghìn chín trăm bốn mươi đồng).

- H1 lại cho ông Nguyễn Nhật T 22.575.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000559 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Linh